TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24/01/2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Vững

Ông Nguyễn Tuấn Anh

Thư ký phiên tòa***:*** Bà Hồ Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Trong các ngày 28/12/2023 và ngày 24/01/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 377/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023, về việc: "Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 304/2023/QĐST – HNGĐ ngày 01/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 338/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện T, Long An.

- Bị đơn: Trịnh Văn T**,** sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, Đồng Tháp.

(Chị L có mặt tại phiên tòa, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Chị Nguyễn Thị L trình bày*: Chị L và anh T kết hôn năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Long An và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/3/2022. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng đầu tháng 5/2022 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân đến nay, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Trong thời gian xa nhau thì anh T không có đến thăm và chăm lo cho con chung. Nhận thấy không còn khả năng níu kéo hạnh phúc được nữa nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Trịnh Văn T.

- Về quan hệ nuôi con: Có 01 con chung tên Trịnh Nguyễn Vân K, sinh ngày 20/10/2022, hiện đang sống chung với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trịnh Văn T trình bày: Chị L và anh cưới nhau năm 2022, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ thường xuyên lạnh nhạt nên anh bỏ nhà đi từ tháng 01/2023 đến nay. Nay chị L yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ và thương con.

- Quan hệ nuôi con: Thống nhất với lời trình bày của chị L, giữa anh và chị L có một con chung tên Trịnh Nguyễn Vân K, sinh ngày 20/10/2022. Sau khi ly hôn, anh T yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung sau khi ly hôn với bị đơn nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc xin ly hôn và nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Trịnh Văn T có địa chỉ tại ấp M, xã M, huyện T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Theo quy định của pháp luật bị đơn anh Trịnh Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa sơ thẩm. Nhưng anh Trịnh Văn T vẫn vắng mặt không lý do tại phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trịnh Văn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới, thời gian đầu cả hai có cuộc sống hạnh phúc. Lẽ ra, hai bên phải biết yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, giữ gìn hạnh phúc gia đình, nhưng trái lại chị L và anh T không tôn trọng tình cảm đã có, thường xuyên để mâu thuẫn xảy ra dẫn đến cãi vã, làm cho không khí trong gia đình lúc nào cũng căng thẳng. Hơn nữa quá trình mâu thuẫn kéo

dài nhưng chị L và anh T không có giải pháp tích cực để hạn chế mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm, điều đó chứng minh đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết Tòa án thực hiện việc triệu tập đối với bị đơn anh Trịnh Văn T tại các phiên tòa sơ thẩm nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do và tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành đề ngày 19/10/2023, anh T thừa nhận "Trong quá trình chung sống, vợ anh thường xuyên lạnh nhạt nên anh bỏ nhà đi từ tháng 01/2023 đến nay", nhưng anh còn thương vợ và con, anh không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên thực tế anh T lại không thẳng thắng nhìn nhận vấn đề trong hôn nhân và có biện pháp, cũng như động thái tích cực để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị L. Điều này thể hiện tinh thần thiếu trách nhiệm của anh đối với hôn nhân của mình, anh không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn gia đình và hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[3] Về quan hệ nuôi con: Chị Nguyễn Thị L và anh Trịnh Văn T thống nhất có một con chung tên Trịnh Nguyễn Vân K, sinh ngày 20/10/2022, hiện con chung đang sống với chị L. Sau khi ly hôn, chị L và anh T đều yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình quy định:

"...

2.Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con..."

Hội đồng xét xử xét thấy bé Vân Khánh, sinh ngày 20/10/2022 tính đến ngày 24/01/2024, bé Vân Khánh chỉ có 15 tháng 04 ngày.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định "*3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*".

Bên cạnh đó, việc từ trước đến nay Vân K sống cùng chị L tại ấp 1, xã T, huyện T, Long An dưới sự chăm sóc của chị L thì Vân K đã có một môi trường sống ổn định và phát triển tốt về mặt tâm sinh lý. Mặt khác, xét về mặt kinh tế thì chị L hiện có thu nhập ổn định từ 4.000.000đ đến 7.000.000 một tháng từ việc làm thuê cho Công ty TNHH T.

Từ những căn cứ nêu trên, cho thấy chị L đã đủ điều kiện để tiếp tục nuôi con chung theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên yêu cầu của chị L về việc tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Theo lời trình bày của chị L và lời trình bày của anh T tại biên bản hòa giải tài sản và con đề ngay 19/10/2023, anh

chị thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[5] Về nợ chung Theo lời trình bày của chị L và lời trình bày của anh T tại biên bản hòa giải tài sản và con đề ngay 19/10/2023, anh , chị thống nhất không có nợ ai, không có cho ai nợ anh chị và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000826 ngày 05/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh Trịnh Văn T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Anh Trịnh Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 57, 58, 71, 72, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 9 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L. Cho chị Nguyễn Thị L và anh Trịnh Văn T ly hôn;

- Về quan hệ nuôi con: Chị Nguyễn Thị L được quyền nuôi dưỡng con chung tên Trịnh Nguyễn Vân K, sinh ngày 20/10/2022, chị L không yêu cầu anh Trịnh Văn T cấp dưỡng.

Chị Nguyễn Thị L, anh Trịnh Văn T có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Anh Trịnh Văn T được quyền thăm con mà không ai cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con;

- Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí

300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000826 ngày 05/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh Trịnh Văn T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Anh Trịnh Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND, VKSND Tỉnh;
-VKSND cùng cấp;
-Chi cục THADS Huyện;
-Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
-Đương sự;
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án, (D).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Diệu